

Số: 2292/QĐ-DCT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 8 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
Về việc Ban hành Quy định hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng
của Trường Đại học Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh

HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG THƯƠNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Quyết định số 284/QĐ-TTg, ngày 23 tháng 02 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc Thành lập Trường Đại học Công nghiệp Thực phẩm Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Thông tư số 04/2016/TT-BGDĐT, ngày 05 tháng 4 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư số 12/2017/TT-BGDĐT, ngày 19 tháng 5 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về việc kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP, ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 789/QĐ-TTg, ngày 01 tháng 7 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc đổi tên Trường Đại học Công nghiệp Thực phẩm Thành phố Hồ Chí Minh thành Trường Đại học Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị quyết số 04/NQ-HĐT, ngày 24 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng trường Trường Đại học Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Công tác Sinh viên và Thanh tra Giáo dục.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng của của Trường Đại học Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng phòng Công tác Sinh viên và Thanh tra Giáo dục, Trưởng các đơn vị và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Hội đồng trường;
- Ban Giám hiệu;
- Lưu: VT, CTSV-TTrGD.



Bùi Hồng Đăng

QUY ĐỊNH

Hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng
của Trường Đại học Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 2292/QĐ-DCT, ngày 16 tháng 8 năm 2023 của
Hiệu trưởng Trường Đại học Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: văn bản này quy định hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng (KN-PVCD) của Trường Đại học Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh, bao gồm: phạm vi, nội dung kết nối và phục vụ cộng đồng, trách nhiệm của Nhà trường.

2. Đối tượng áp dụng: quy định này áp dụng đối với các đơn vị, tổ chức, đoàn thể trực thuộc, cán bộ, viên chức, người lao động (CBVC-NLĐ) và người học của Trường Đại học Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh trong hoạt động KN-PVCD của Nhà trường với các bên liên quan.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. Kết nối là sự liên kết giữa Nhà trường (đơn vị, tổ chức, đoàn thể trực thuộc, cán bộ, viên chức, người lao động, người học) với các bên liên quan.

2. Phục vụ cộng đồng (PVCD) là các hoạt động nhằm góp phần vào việc giải quyết những vấn đề cụ thể của cộng đồng, mang lại lợi ích cho cộng đồng và xã hội.

Điều 3. Mục đích, yêu cầu

1. Mục đích

a. Xác định rõ nội dung, hình thức tổ chức các hoạt động KN-PVCD của Nhà trường.

b. Nâng cao vai trò, ý thức và trách nhiệm của Nhà trường, các đơn vị, tổ chức, đoàn thể trực thuộc, cán bộ, viên chức, người lao động, người học và các bên liên quan trong hoạt động KN-PVCD.

c. Xây dựng và nâng cao chất lượng giáo dục, sức mạng, tầm nhìn và triết lý giáo dục của Nhà trường.

2. Yêu cầu

a. Các hoạt động KN-PVCD phải được thực hiện theo đúng chủ trương, đường lối của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước; quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; nội quy, quy định của Trường Đại học Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh và các bên có liên quan.

b. Hoạt động KN-PVCD phải có ý nghĩa và giá trị nhân văn đối với các bên.

c. Hoạt động KN-PVCD đảm bảo tính hiệu quả và phù hợp với điều kiện thực tế của Nhà trường.

d. Hoạt động KN-PVCD cần thường xuyên được đánh giá, cải tiến để đáp ứng nhu cầu thực tế của xã hội và sự hài lòng của các bên liên quan.

Chương II

PHẠM VI KẾT NỐI VÀ PHỤC VỤ CỘNG ĐỒNG

Điều 4. Chính quyền các cấp

Kết nối nhằm xây dựng mối liên hệ, hợp tác trong việc đào tạo, sử dụng nguồn nhân lực; hợp tác trong nghiên cứu khoa học và chuyển giao đề tài, dự án tới cộng đồng; tổ chức hội nghị, hội thảo, tập huấn về phát triển kinh tế xã hội của địa phương; các hoạt động tình nguyện, từ thiện và các hoạt động phát triển kinh tế xã hội khác.

Điều 5. Các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, nhà sử dụng lao động

Nhà trường phối hợp với các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, nhà sử dụng lao động trong các hoạt động phát triển đào tạo đáp ứng yêu cầu xã hội như: tham gia đào tạo, cập nhật chương trình đào tạo, chuẩn đầu ra, khảo sát nhu cầu đào tạo; các hoạt động nghiên cứu, chuyển giao khoa học công nghệ; các hoạt động tư vấn, hướng nghiệp, việc làm, hỗ trợ người học; hoạt động cho sinh viên đến trải nghiệm, thực tập, thực tế tại các tổ chức, doanh nghiệp; các hoạt động tình nguyện, hỗ trợ đồng bào và nhân dân, đặc biệt là đồng bào và nhân dân khu vực vùng núi và các vùng khó khăn; và các hoạt động liên quan khác.

Điều 6. Cộng đồng quốc tế

Nhà trường lựa chọn đối tác để ký kết và triển khai các thỏa thuận hợp tác trong hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ; tăng cường, hỗ trợ cơ sở vật chất, trang thiết bị, máy móc cho Nhà trường và có hoạt động hợp tác quốc tế khác phù hợp với quy định của pháp luật Việt Nam.

Chương III

NỘI DUNG KẾT NỐI VÀ PHỤC VỤ CỘNG ĐỒNG

Điều 7. Kết nối và phục vụ cộng đồng trong lĩnh vực đào tạo, bồi dưỡng

1. Hợp tác xây dựng và phát triển chương trình đào tạo; phối hợp tổ chức quá trình đào tạo và đánh giá kết quả đào tạo theo hướng phát huy năng lực người học đáp ứng nhu cầu xã hội, gắn việc đào tạo với sử dụng lao động.
2. Thực hiện chương trình liên kết đào tạo với các cơ sở giáo dục đào tạo trong và ngoài nước.
3. Tổ chức các khóa đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn ngắn hạn về chuyên môn, nghiệp vụ.
4. Khảo sát, dự báo nhu cầu đào tạo nguồn nhân lực, cơ hội việc làm, thực trạng việc làm của sinh viên tốt nghiệp, chất lượng đào tạo của Nhà trường.
5. Cung cấp thông tin về ngành, chương trình đào tạo, khả năng đáp ứng việc làm của người học.

Điều 8. Kết nối và phục vụ cộng đồng trong lĩnh vực nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ

1. Phối hợp tổ chức nghiên cứu và chuyển giao kết quả nghiên cứu của các đề tài, dự án phục vụ cho sự phát triển của cộng đồng và xã hội.
2. Kết nối và tổ chức các hội nghị, hội thảo, tọa đàm khoa học về các lĩnh vực liên quan đến hoạt động của Nhà trường.
3. Kết nối nhằm khai thác các đề tài nghiên cứu khoa học, dự án các cấp.
4. Tạo môi trường, mạng lưới thúc đẩy nghiên cứu khoa học sinh viên, học viên nhằm nâng cao năng lực nghiên cứu, tư duy phân tích, ứng dụng lý thuyết của người học.

5. Xây dựng các tư vấn chính sách và chuyển giao cho các cơ quan quản lý nhà nước phục vụ việc phát triển kinh tế xã hội.

Điều 9. Kết nối và phục vụ cộng đồng trong lĩnh vực hỗ trợ người học

1. Hỗ trợ người học tiếp cận và khai thác các nguồn lực về học liệu, nguồn lực tài chính, học bổng và ứng dụng công nghệ thông tin... phục vụ cho việc học tập được hiệu quả.

2. Tổ chức thực hiện các nội dung, biện pháp, công tác tư vấn tâm lý, hướng nghiệp, việc làm và các kỹ năng cần thiết cho người học để tăng cơ hội việc làm, khởi nghiệp sau khi tốt nghiệp.

3. Kết nối với mạng lưới nhà tuyển dụng, phối hợp tổ chức hội nghị giới thiệu việc làm, định hướng nghề nghiệp và cung cấp thông tin phù hợp về người học cho nhà tuyển dụng.

4. Xây dựng cơ chế phối hợp, tạo điều kiện để người học được tham gia các hoạt động về chuyên môn, nghiệp vụ, văn hóa, văn nghệ, thể thao, câu lạc bộ học thuật với các bên liên quan.

Điều 10. Kết nối phục vụ cộng đồng trong lĩnh vực tư vấn, khuyến nghị chính sách

1. Xây dựng chuyên đề và tổ chức các hoạt động tư vấn về chuyên môn, nghiệp vụ cho các tổ chức, doanh nghiệp và các bên liên quan.

2. Tham gia tư vấn hoạt động xây dựng, triển khai chính sách, mô hình kinh tế và các kế hoạch, chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, bộ ngành.

Điều 11. Kết nối và phục vụ cộng đồng trong các hoạt động công tác xã hội, tình nguyện và từ thiện

1. Tổ chức các hoạt động tình nguyện, từ thiện nhằm giúp đỡ người nghèo, người yếu thế, trẻ em, đồng bào dân tộc thiểu số, người dân ở các vùng có điều kiện khó khăn và những người chịu thiệt thòi do thiên tai, lũ lụt gây ra.

2. Tổ chức các hoạt động nhằm nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường, phòng chống ma túy, các tệ nạn xã hội, hoạt động trại hè, mùa hè xanh, hiến máu nhân đạo...

3. Tổ chức các hoạt động giao lưu, hợp tác, trao đổi kinh nghiệm giữa Nhà trường với các bên liên quan nhằm quảng bá thương hiệu, hình ảnh của Nhà trường với cộng đồng.

4. Tổ chức các hoạt động công tác xã hội nhằm tạo điều kiện phát triển các hoạt động hỗ trợ người học, thúc đẩy phong trào học thuật, các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo trong Nhà trường.

Chương IV

TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG KẾT NỐI VÀ PHỤC VỤ CỘNG ĐỒNG

Điều 12. Xây dựng chiến lược, kế hoạch kết nối và phục vụ cộng đồng

Chiến lược, kế hoạch tổ chức hoạt động KN-PVCD được các đơn vị chủ trì xây dựng căn cứ theo chiến lược phát triển của Nhà trường và công bố vào đầu năm học, được điều chỉnh hoặc bổ sung vào đầu mỗi học kỳ. Các hoạt động phát sinh trong năm học cần được thông báo rộng rãi đến các bên liên quan thông qua đa dạng các kênh thông tin (website, mạng xã hội và các trang thông tin khác). Chiến lược, kế hoạch cần nêu rõ được mục đích, ý nghĩa, nội dung hoạt động, cách thức tổ chức, thời gian tổ chức, đối tượng và đơn vị tổ chức.

1. Đối với hoạt động KN-PVCD cấp Trường tổ chức

a. Là các hoạt động do tổ chức, đoàn thể cấp Trường, các đơn vị chức năng của Trường được giao chủ trì hoặc phối hợp tổ chức.

b. Lãnh đạo các đơn vị được giao chủ trì tổ chức hoạt động tham mưu xây dựng chiến lược, kế hoạch triển khai, phối hợp với các đơn vị khác trong và ngoài Trường đảm bảo các điều kiện gồm cơ sở vật chất, tài chính và các điều kiện khác phù hợp với tình hình thực tế của Trường để hoạt động diễn ra đúng kế hoạch, hiệu quả, phù hợp với mục tiêu chiến lược.

c. Các chiến lược, kế hoạch phải được báo cáo, xin ý kiến lãnh đạo Nhà trường trước khi triển khai.

2. Đối với hoạt động KN-PVCD cấp đơn vị tổ chức

a. Là các hoạt động do các đơn vị thuộc Trường (phòng ban, khoa, viện, trung tâm) hoặc các tổ chức, đoàn thể cấp đơn vị được giao chủ trì hoặc phối hợp tổ chức.

b. Các đơn vị căn cứ chiến lược, kế hoạch tổ chức hoạt động cấp Trường để xây dựng chiến lược, kế hoạch cấp đơn vị. Tùy theo đặc thù của từng đơn vị để xây dựng chiến lược, kế hoạch, phân cấp quản lý và phân công trách nhiệm cụ thể cho các tập thể, cá nhân trong quá trình triển khai hoạt động.

c. Các tập thể, cá nhân thuộc mỗi đơn vị có thể chủ động lập kế hoạch, đề xuất tổ chức các hoạt động KN-PVCD nhưng phải báo cáo với cấp đơn vị quản lý bằng văn bản để lãnh đạo đơn vị xem xét phê duyệt và có hình thức công nhận kết quả đánh giá hoạt động KN-PVCD ngay sau khi tổ chức.

3. Đối với hoạt động KN-PVCD do đơn vị bên ngoài Trường tổ chức:

a. Nếu là hoạt động phối hợp với Trường thì Trường có trách nhiệm xây dựng kế hoạch và triển khai.

b. Nếu là hoạt động do đơn vị bên ngoài Trường độc lập tổ chức thì kế hoạch do đơn vị tổ chức xây dựng và triển khai.

Điều 13. Triển khai hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng

1. Đầu mỗi năm học, các đơn vị xây dựng kế hoạch hoạt động KN-PVCD theo mảng trình Ban Giám hiệu phụ trách đơn vị phê duyệt và tổ chức triển khai thực hiện.

2. Trường đơn vị, lãnh đạo tổ chức đoàn thể có trách nhiệm triển khai và chỉ đạo phân công cán bộ, chuyên viên triển khai, thống kê các hoạt động KN-PVCD liên quan đến đơn vị mình, định kỳ hàng năm thực hiện báo cáo kết quả triển khai các hoạt động KN-PVCD tại đơn vị mình cho Trung tâm Quản lý Chất lượng.

3. Hồ sơ lưu trữ bao gồm kế hoạch hoạt động, tổ chức triển khai, báo cáo đánh giá kết quả và ý kiến đóng góp của các bên liên quan sau khi hoạt động KN-PVCD kết thúc được gửi về Trung tâm Quản lý Chất lượng để phục vụ công tác kiểm định chất lượng.

Điều 14. Tổ chức đánh giá, cải tiến chiến lược KN-PVCD

a) Nhà trường giao cho Trung tâm Quản lý Chất lượng lập kế hoạch tổ chức đánh giá kết quả triển khai các mục tiêu chiến lược giữa giai đoạn thực hiện để rà soát điều

chính (nếu có) phù hợp với tình hình thực tế và lập kế hoạch đánh giá tổng kết cuối mỗi năm học.

b) Các đơn vị triển khai chiến lược, kế hoạch KN-PVCD, tổng hợp các minh chứng phù hợp với mục tiêu chiến lược đã đề ra; lập báo cáo đánh giá kết quả thực hiện các mục tiêu chiến lược dựa vào các minh chứng đạt được gửi về Trung tâm Quản lý Chất lượng tổng hợp, thực hiện kiểm tra, đánh giá kết quả giữa giai đoạn thực hiện và cuối mỗi năm học.

c) Trung tâm Quản lý Chất lượng phổ biến kết quả đánh giá cho các đơn vị liên quan làm cơ sở để triển khai các hoạt động cải tiến chiến lược, kế hoạch KN-PVCD.

Chương V

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC ĐƠN VỊ

Điều 15. Trách nhiệm của Ban Giám hiệu

1. Phê duyệt kế hoạch hoạt động KN-PVCD hàng năm của Nhà trường và chỉ đạo, tổ chức thực hiện.
2. Căn cứ tình hình thực tế của Nhà trường, tổ chức chỉ đạo thực hiện các hoạt động KN-PVCD theo các Điều 7, 8, 9, 10 và 11 của Quy định này.
3. Bảo đảm các điều kiện nhằm phát huy vai trò của tổ chức, đoàn thể trong việc triển khai thực hiện hoạt động KN-PVCD của Nhà trường.

Điều 16. Trách nhiệm của các đơn vị, đoàn thể trực thuộc Trường

1. Trách nhiệm của Phòng Công tác Sinh viên và Thanh tra Giáo dục
 - a. Tham mưu cho Hiệu trưởng ban hành Kế hoạch hoạt động KN-PVCD hàng năm.
 - b. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan theo dõi, giám sát quá trình triển khai, tổ chức thực hiện hoạt động KN-PVCD tại các đơn vị và Nhà trường.
 - c. Đầu mối triển khai các hoạt động KN-PVCD trong các lĩnh vực hỗ trợ người học, lĩnh vực công tác xã hội, hoạt động tình nguyện và từ thiện cho người học.
 - d. Báo cáo kết quả triển khai thực hiện và đề xuất khen thưởng, kỷ luật tập thể, cá nhân có thành tích hoặc vi phạm các hoạt động KN-PVCD của Nhà trường.

e. Báo cáo kết quả thực hiện các hoạt động KN-PVCD hàng năm của Nhà trường và lưu trữ hồ sơ minh chứng theo quy định.

2. Trách nhiệm đầu mối triển khai các hoạt động KN-PVCD

a. Phòng Đào tạo:

Chủ trì, phối hợp với các bên liên quan trong và ngoài Nhà trường, tham mưu cho Ban Giám hiệu để triển khai các hoạt động KN-PVCD trong lĩnh vực đào tạo, bồi dưỡng.

b. Phòng Khoa học Công nghệ:

Chủ trì, phối hợp với các bên liên quan trong và ngoài Nhà trường, tham mưu cho Ban Giám hiệu để triển khai các hoạt động KN-PVCD trong lĩnh vực nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ.

c. Trung tâm Tuyển sinh và Truyền thông:

Căn cứ chức năng và nhiệm vụ của đơn vị để triển khai các hoạt động KN-PVCD trong một số hoạt động thuộc lĩnh vực hỗ trợ người học.

d. Các khoa/Viện quản lý sinh viên:

- Chủ trì triển khai các hoạt động KN-PVCD trong lĩnh vực tư vấn, khuyến nghị các chính sách thuộc chức năng, nhiệm vụ của đơn vị.

- Phối hợp với Phòng Đào tạo, Phòng Công tác Sinh viên và Thanh tra Giáo dục để triển khai cho CBVC-NLĐ và người học tham gia các hoạt động KN-PVCD trong lĩnh vực đào tạo, bồi dưỡng, nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ, công tác xã hội, hoạt động tình nguyện và từ thiện.

e. Trung tâm Quản lý Chất lượng:

Thu thập thông tin phản hồi của các bên liên quan về loại hình và khối lượng tham gia, tác động của hoạt động KN-PVCD đối với người học và đội ngũ CBVC-NLĐ, các đóng góp cho xã hội. Từ đó đưa ra các khuyến nghị nhằm đảm bảo chất lượng các tiêu chuẩn, tiêu chí liên quan đến hoạt động KN-PVCD.

3. Trách nhiệm của các đơn vị, tổ chức đoàn thể khác của Nhà trường

- a. Xây dựng kế hoạch, triển khai, tổ chức thực hiện hoạt động KN-PVCD theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị và kế hoạch hàng năm của Nhà trường.

b. Có cơ chế, chính sách khuyến khích, hỗ trợ CBVC-NLĐ và người học thuộc đơn vị tích cực tham gia các hoạt động KN-PVCD.

c. Báo cáo kết quả triển khai, thực hiện hoạt động KN-PVCD của đơn vị mình về Nhà trường thông qua Phòng Công tác Sinh viên và Thanh tra Giáo dục (trước ngày 20 tháng 6 hàng năm) và lưu trữ hồ sơ minh chứng theo quy định, trong đó:

- Công đoàn Trường: Đầu mối triển khai và báo cáo kết quả các hoạt động KN-PVCD trong các lĩnh vực công tác xã hội, hoạt động tình nguyện, từ thiện cho CBVC-NLĐ.

- Đoàn thanh niên – Hội sinh viên Trường: Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai và báo cáo kết quả các hoạt động xung kích, tình nguyện cho đoàn viên thanh niên.

Điều 17. Trách nhiệm của cán bộ viên chức, người lao động và người học

- CBVC-NLĐ thuộc Trường có trách nhiệm tham gia hoạt động KN-PVCD do Trường tổ chức theo chức năng, nhiệm vụ được phân công, đồng thời tham gia các hoạt động cộng đồng do Công đoàn tổ chức.

- Người học có trách nhiệm tích cực tham gia hoạt động KN-PVCD do Nhà trường, Đoàn TN - Hội SV, các Khoa, Viện, các Phòng ban, Trung tâm và các tổ chức đoàn thể thuộc Trường triển khai.

- Số lượng, khối lượng và kết quả tham gia hoạt động KN-PVCD của CBVC-NLĐ được sử dụng để xét thi đua, khen thưởng hằng năm. Đối với người học, số lượng, khối lượng và kết quả tham gia hoạt động KN-PVCD được sử dụng để xét kết quả rèn luyện, danh hiệu sinh viên 5 tốt, các hình thức khen thưởng sinh viên của Trường.

Chương VI TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 18. Kiểm tra, khen thưởng, kỷ luật

1. Nhà trường giao cho Phòng Công tác Sinh viên và Thanh tra Giáo dục chủ trì phối hợp với các đơn vị có liên quan kiểm tra, giám sát việc triển khai, tổ chức thực hiện các hoạt động KN-PVCD của Nhà trường.

2. Các đơn vị, cá nhân trong và ngoài Nhà trường có nhiều đóng góp trong các hoạt động KN-PVCD của Trường Đại học Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh sẽ được Hiệu trưởng xem xét khen thưởng trên cơ sở đề xuất của Phòng Công tác Sinh viên và Thanh tra Giáo dục; nếu vi phạm, tùy theo tính chất, mức độ sẽ bị xem xét xử lý kỷ luật theo quy định.

Điều 19. Sửa đổi bổ sung quy định

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, các tập thể và cá nhân phản ánh về Nhà trường qua Phòng Công tác Sinh viên và Thanh tra Giáo dục để tham mưu cho Hiệu trưởng xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./. 

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Bùi Hồng Đăng